

Số: 79/2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên,
vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 3187/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- Đội tuyển tỉnh;
- Đội tuyển trẻ tỉnh;
- Đội tuyển năng khiếu các cấp;
- Đội tuyển cấp huyện, ngành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu đang huấn luyện, tập luyện tại Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật trên địa bàn tỉnh; huấn luyện viên, vận động viên tại các huyện, ngành trong thời gian tập luyện và thi đấu.

b) Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

a) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

| Số TT | Huấn luyện viên/Vận động viên | Mức chi |
|-------|-------------------------------|---------|
| 1 | Đội tuyển tỉnh | 240.000 |
| 2 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 200.000 |
| 3 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 95.000 |
| 4 | Đội tuyển cấp huyện, ngành. | 95.000 |

b) Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập huấn và thi đấu:

Đơn vị tính: (đồng/người/ngày)

| Số TT | Huấn luyện viên/Vận động viên | Mức chi |
|-------|-------------------------------|---------|
| 1 | Đội tuyển tỉnh | 320.000 |
| 2 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 240.000 |
| 3 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 160.000 |
| 4 | Đội tuyển cấp huyện, ngành. | 160.000 |

c) Những nội dung, mức chi không thuộc quy định trong nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm

2020 Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

4. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thuộc các đội tuyển được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu và các tổ chức liên quan khai thác nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao.

b) Việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu của tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021. *lđ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội ;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


lđ

Triệu Đình Lê